|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  **TRƯỜNG THCS NAM TỪ LIÊM**  Số /KH-THCSNTL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Từ Liêm, ngày tháng năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai và thực hiện Đơn vị học tập năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 1761/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập ngành giáo dục Hà Nội; căn cứ vào nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của nhà trường; trường THCS Nam Từ Liêm xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiện Đơn vị học tập năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tạo cơ hội và điều kiện cho các thành viên trong trường được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị.

- Xây dựng mẫu hình công dân học tập trong nhà trường, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.  
 - Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đủ trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị, có kỹ năng và phương pháp làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

- Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

**2. Yêu cầu**

- Việc đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm của công chức, viên chức và người lao động đảm nhận.

- Xác định rõ các tiêu chí để xem xét đánh giá kết quả đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch và khách quan.  
**II. ĐỐI TƯỢNG**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đang công tác, giảng dạy và làm việc tại nhà trường.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

1. **Xây dựng các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập**

* Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng Kế hoạch Triển khai và thực hiện việc học tập thường xuyên năm 2021 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị, chỉ đạo tới 100% thành viên trong nhà trường căn cứ vào Kế hoạch triển khai thực hiện học tập thường xuyên của nhà trường, để xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm của từng cá nhân và có bản cam kết thực hiện học tập suốt đời để phát triển bản thân. Các Tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch Triển khai và thực hiện việc học tập thường xuyên năm 2021 của tổ và thực hiện.
* Ban Giám hiệu có các quy định cụ thể, nhằm động viên thành viên học tập.
* Nhà trường tập trung quan tâm đầu tư các nguồn lực, gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.

1. **Các tiêu chí phấn đấu để đánh giá kết quả học tập của các thành viên**

- 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

- 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.

- 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.  
- 95 % các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.

**3.** **Các tiêu chí phấn đấu để đánh giá hiệu quả, tác động của việc xây dựng Đơn vị học tập**  
 **a.** 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:  
 - Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;  
 - Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;  
 - Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;  
 - Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa họp với môi trường;  
 - Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
 - Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kĩ năng giải quyết vấn đề;

- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới.

- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa, phù hợp.

1. Đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
2. Góp phần tạo môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.
3. **Kế hoạch bồi dưỡng cụ thể theo tháng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung bồi dưỡng** |
| **6/2021** | - Tự nghiên cứu và cập nhật chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nghiên cứu các bộ SGK mới lớp 6.  - Bồi dưỡng nâng cao CĐ: dạy học trực tuyến trên phần mềm Microsoft Team;  - Tập huấn xây dựng kế hoạch bài dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.  - Tập huấn công tác phòng chống dịch Covid19 |
| **7/2021** | - Tiếp tục tự nghiên cứu và cập nhật chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nghiên cứu các bộ SGK mới lớp 6.  - Tập huấn phần mềm Thư viện điện tử  - Dạy thử, rút kinh nghiệm các môn lớp 6.  - Tập huấn: Thông tư 22/ 2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 Qui định về đánh giá học sinh THCS và HS THPT.  - Tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Modun1, và 2. |
| **8/2021** | - Tiếp tục tự nghiên cứu và cập nhật chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nghiên cứu các bộ SGK mới lớp 6.  - Dạy thử, rút kinh nghiệm các môn SGK lớp 6  - Tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp cho năm học mới.  - Tập huấn chuyên môn đầu năm do Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, Nhà trường và tổ chuyên môn tổ chức |
| **9/2021** | - Học tập Nhiệm vụ năm học 2021-2022  - Tập huấn các nội dung do Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, nhà trường và tổ chuyên môn triển khai.  - Dự các lớp bồi dưỡng chính trị do quận, phường tổ chức  - Tập huấn công tác tổ chức kiểm tra trực tuyến trên phần mềm Study  - Bồi dưỡng chuyên môn GV thông qua dạy chuyên đề |
| **10/2021** | - Tiếp tục học tập, áp dụng các chuyên đề, các tiết sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học vào bài giảng trên lớp. Dự giờ, rút kinh nghiệm.  - Tập huấn Ra đề kiểm tra, đánh giá trắc nghiệm  - Tập huấn soạn giáo án điện tử |
| **11/2021** | - BDTX các nội dung do Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, Nhà trường và tổ chuyên môn triển khai.  - Tập huấn: Thông tư 22/ 2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 Qui định về đánh giá, xếp loại đơn vị học tập.  - Tập huấn công tác nghiên cứu KH và viết SKKN |
| **12/2021** | - BDTX các nội dung do PGD, SGD, Nhà trường và tổ chuyên môn triển khai.  - Tập huấn công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ  - Tổ chức tự Đánh giá, xếp loại, gửi hồ sơ về Sở GD&ĐT |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Ban giám hiệu:**

* Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch xây dựng đơn vị học tập
* Tổ chức tập huấn việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập cho CB, GV, NV trong trường
* Tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch đơn vị học tập
* Tổ chức tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2021
* Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá và nộp về Sở GD & ĐT Hà Nội.

1. **Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

* Căn cứ Kế hoạch đơn vị học tập, xây dựng KH tự học của cá nhân
* Tham gia đầy đủ kế hoạch học tập, bồi dưỡng do các cấp triển khai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai và thực hiện Đơn vị học tập năm 2021, đề nghị các đ/c CB, GV, NV nhà trường nghiên cứu thực hiện, nếu có khó khăn, các đồng chí báo cáovề BGH để được hướng dẫn thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Phòng GD & ĐT  - CB, GV, NV  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Hoàng Thị Yến** |

**PHỤ LỤC**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Các minh chứng** | **Gợi ý cho điểm** |
| **1.** | **Tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập** | **30** |  |  |
| 1.1 | Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho các thành viên học tập thường xuyên | 10 | - Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị;  - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng... | - Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm  - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm  - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm |
| 1.2 | Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập | 10 | Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...) | - Có các quy định khả thi: 10 điểm.  - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm.  - Không có quy định: 0 điểm |
| 1.3 | Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên | 10 | - Nguồn lực tài chính;  - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. | - Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm.  - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm.  - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm |
| **2.** | **Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên** | **30** |  |  |
| 2.1 | Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt | 10 | - Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của thành viên được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.  - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  - Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| 2.2 | Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi | 05 | - Bảng chấm công của đơn vị.  - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi:  - Đạt 100 %: 5 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. |
| 2.3 | Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước. | 10 | Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm  - Dưới 30%: 0 điểm |
| 2.4 | Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên. | 05 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen... | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên:  - Đạt 70-100%: 5 điểm.  - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm.  - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| **3.** | **Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập** | **40** |  |  |
| 3.1 | Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:  a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (5đ)  b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân (5đ)  c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng (5đ)  d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường (1đ)  đ) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (5đ)  e) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề (2đ)  g) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới (1đ)  h) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp (1đ) | 25 | - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,....  - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị;  - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ...  - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ.  (Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ). | - Đạt 100%: 25 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm.  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| 3.2 | Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. | 10 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của cấp có thẩm quyền hoặc Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp có thẩm quyền, ... | - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.  - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 05 điểm  - Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm |
| 3.3 | Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | 05 | Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | - 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. |